

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai thu - chi dự toán ngân sách nhà nước quý I  
năm 2026 của Trường THPT Long Hòa

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LONG HÒA**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 2801/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.*

*Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1), đơn vị nhận Quyết định ngày 04 tháng 3 năm 2026;*

*Căn cứ đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách quý I năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu sử dụng ngân sách nhà nước quý I năm 2026 của Trường THPT Long Hòa (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổ văn phòng, kế toán thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Website;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



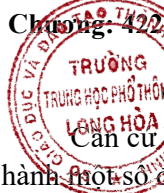
**Mai Thị Yến Dung**

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Long Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THPT Long Hòa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2026 như sau:

*ĐV tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	học phí	-	0		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	339.000.000	334.800.000	99%	225%
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>11.879.005.000</b>	<b>1.771.965.606</b>		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	<b>11.879.005.000</b>	<b>1.771.965.606</b>		
	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	4.878.078.000	981.322.089	20%	113%
	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật	22.000.000	-		
	Hỗ trợ chi phí học tập	11.000.000	-		
	<b>Cấp bù tiền miễn giảm học phí</b>				
	Học kỳ II năm học 2025-2026	339.000.000	334.800.000	99%	
	Học kỳ I năm học 2026-2027	294.720.000	-		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	<b>Chi từ nguồn cải cách tiền lương</b>				
	Chi chênh lệch tăng mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng.	1.712.207.000	455.843.517	27%	112%
	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 27/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025	4.345.000.000			
	<b>Chi từ nguồn cải cách tiền lương</b>				
	Quỹ tiền thưởng	277.000.000			

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Long Hòa

Mã ĐVQHNS: 1122151

Mã cấp NS: 2



Người ký: Ngụy Thị Châu Loan  
Ngày ký: 02/04/2026 16:17:56  
Chức danh: Kế toán trưởng  
Đơn vị: KBNN Khu vực II-PGD số 19  
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

**BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC**  
Quý 1 /Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	12	074	6001	00000	0	0	754.628.940	754.628.940	754.628.940	754.628.940
Phụ cấp chức vụ	12	074	6101	00000	0	0	12.987.000	12.987.000	12.987.000	12.987.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	12	074	6107	00000	0	0	1.404.000	1.404.000	1.404.000	1.404.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	12	074	6112	00000	0	0	205.866.882	205.866.882	205.866.882	205.866.882
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	12	074	6113	00000	0	0	3.159.000	3.159.000	3.159.000	3.159.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	12	074	6115	00000	0	0	78.116.454	78.116.454	78.116.454	78.116.454
Bảo hiểm xã hội	12	074	6301	00000	0	0	143.774.507	143.774.507	143.774.507	143.774.507
Bảo hiểm y tế	12	074	6302	00000	0	0	25.371.972	25.371.972	25.371.972	25.371.972
Kinh phí công đoàn	12	074	6303	00000	0	0	16.914.648	16.914.648	16.914.648	16.914.648
Bảo hiểm thất nghiệp	12	074	6304	00000	0	0	8.457.324	8.457.324	8.457.324	8.457.324
Các khoản đóng góp khác	12	074	6349	00000	0	0	4.228.662	4.228.662	4.228.662	4.228.662
Chi khác	12	074	6449	00000	0	0	70.000.000	70.000.000	70.000.000	70.000.000
Tiền điện	12	074	6501	00000	0	0	15.870.194	15.870.194	15.870.194	15.870.194
Văn phòng phẩm	12	074	6551	00000	0	0	22.839.032	22.839.032	22.839.032	22.839.032
Vật tư văn phòng khác	12	074	6599	00000	0	0	15.459.600	15.459.600	15.459.600	15.459.600
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường diên thoại, fax	12	074	6601	00000	0	0	83.600	83.600	83.600	83.600

Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	12	074	6605	00000	0	0	1.432.485	1.432.485	1.432.485	1.432.485
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	12	074	6608	00000	0	0	1.758.700	1.758.700	1.758.700	1.758.700
Thuê thiết bị các loại	12	074	6754	00000	0	0	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	12	074	6912	00000	0	0	29.116.800	29.116.800	29.116.800	29.116.800
Đường điện, cấp thoát nước	12	074	6921	00000	0	0	2.684.620	2.684.620	2.684.620	2.684.620
Chi khác	12	074	7049	00000	0	0	16.447.186	16.447.186	16.447.186	16.447.186
Chi các khoản phí và lệ phí	12	074	7756	00000	0	0	1.764.000	1.764.000	1.764.000	1.764.000
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	074	7766	00000	0	0	334.800.000	334.800.000	334.800.000	334.800.000
<b>Cộng:</b>					0	0	1.771.965.606	1.771.965.606	1.771.965.606	1.771.965.606
<b>Phần KBNN ghi:</b>										

**Ghi chú:** KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

**Ghi chú của KBNN:**

## KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Văn Lý

Người ký: Ngụy Thị Châu Loan  
Ngày ký: 02/04/2026 16:17:56  
Chức danh: Kế toán trưởng  
Đơn vị: KBNN Khu vực II-PGD số 19

Ngụy Thị Châu Loan

## ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Phan Thị Thảo Sương  
Ngày ký: 02/04/2026 13:52:18  
Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Long Hòa

phan thị thảo sương

Người ký: Mai Thị Yến Dung  
Ngày ký: 02/04/2026 14:17:20  
Đơn vị: Trường Trung học phổ thông Long Hòa

Mai Thị Yến Dung